

TRÊN GIÁ SÁCH CỦA NHÀ XÃ HỘI HỌC

Tạp chí Xã hội học đã nhận được sách của các nhà xuất bản, các tác giả sau đây gửi tặng. Cảm ơn các nhà xuất bản, các tác giả và xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

TẠP CHÍ XÃ HỘI HỌC

1. ROBERT V. KAIL, JOHN C. CAVANAUGH; NGUYỄN KIÊN TRƯỜNG d; LÊ SƠN hđ: Nghiên cứu về sự phát triển con người. Nxb Văn hóa thông tin. Hà Nội - 2006. 696 trang.
2. NGUYỄN KIÊN TRƯỜNG d: Những bài giảng về xã hội học. Nxb Thống kê. Hà Nội - 2006. 839 trang.
3. VŨ QUANG THỌ: Những biến đổi tâm lý và điều kiện sống của công nhân, viên chức và lao động thủ đô trong quá trình sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước. Nxb Lao động. Hà Nội - 2006. 248 trang.
4. TỔNG CỤC THỐNG KÊ: Tư liệu kinh tế nhà nước thành viên ASEAN. Nxb Thống kê. Hà Nội - 2004. 454 trang.
5. BÙI XUÂN LƯU: Bảo hộ hợp lý nông nghiệp Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Nxb Thống kê. Hà Nội - 2004. 360 trang.
6. TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỰ BÁO KINH TẾ XÃ HỘI QUỐC GIA: Các quốc gia và vùng lãnh thổ có quan hệ kinh tế với Việt Nam. Nxb Thông tấn. Hà Nội - 2006. 682 trang.
7. ĐOÀN VĂN KHÁI: Nguồn lực con người trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam. Nxb Lý luận chính trị. Hà Nội - 2005. 246 trang.
8. THI ANH st: Chương trình hành động của Chính phủ phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nxb Lao động xã hội. Hà Nội - 2007. 431 trang.
9. Quyền con người ở Trung Quốc và Việt Nam: Truyền thống lý luận và thực tiễn. Nxb Chính trị quốc gia. Hà Nội - 2003. 1056 trang.
10. NGUYỄN HỮU KHÁI, VŨ THỊ HIỀN: Các ngành dịch vụ Việt Nam: năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế. Nxb Thống kê. Hà Nội - 2007. 335 trang.
11. Đồng bằng sông Cửu Long: thực trạng và giải pháp để trở thành vùng trọng điểm phát triển kinh tế giai đoạn 2006 - 2010. Nxb Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh. TP. Hồ Chí Minh - 2006. 388 trang.
12. NGUYỄN DUY DŨNG ch.b: Kinh nghiệm giải quyết các vấn đề bức xúc của Nhật Bản. Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội - 2007. 235 trang.
13. Lao động, việc làm trong xu thế toàn cầu hóa. Nxb Thế giới. Hà Nội - 2007. 364 trang.
14. NGUYỄN TIỆP: Nguồn nhân lực nông thôn ngoại thành trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội. Nxb Lao động xã hội. Hà Nội - 2005. 599 trang.

15. NGUYỄN VĂN BÍCH: Nông nghiệp, nông thôn Việt Nam sau hai mươi năm đổi mới: quá khứ và hiện tại. Nxb Chính trị quốc gia. Hà Nội - 2007. 583 trang.
16. JEAN-YVES MARTIN ch.b: Phát triển bền vững: học thuyết, thực tiễn, đánh giá. Nxb Thế giới. Hà Nội - 2007. 300 trang.
17. BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ, TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỰ BÁO KINH TẾ - XÃ HỘI QUỐC GIA: Tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam - Thành tựu, thách thức và giải pháp. k.nxb. Hà Nội - 2007. 383 trang.
18. Về tri thức, xã hội tri thức, nền kinh tế tri thức, thông tin, xã hội thông tin và xã hội hậu công nghiệp. k.nxb. Hà Nội - 2006. 150 trang.
19. TRẦN XUÂN KIÊN: Việt Nam tầm nhìn 2050. Nxb Thanh niên. Hà Nội - 2006. 326 trang.
20. TRUNG TÂM THÔNG TIN, THƯ VIỆN VÀ NGHIÊN CỨU VĂN PHÒNG QUỐC HỘI: Báo cáo nghiên cứu công khai, minh bạch hóa ở Việt Nam. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội - 2006. 255 trang.
21. HỒNG VĨ: Các biện pháp chống tham nhũng ở Trung Quốc. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội - 2004. 573 trang.
22. ỦY BAN VỀ NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI: Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài - Những điều cần biết. Nxb Thế giới. Hà Nội - 2005. 237 trang.
23. NGUYỄN VŨ TIẾN: Lịch sử chính quyền Nhà nước Việt Nam. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội - 2007. 234 trang.
24. VIỆN KHOA HỌC PHÁP LÝ: Nghiên cứu đánh giá phân tích tình hình người chưa thành niên vi phạm pháp luật về hệ thống xử lý tại Việt Nam. K.nxb. Hà Nội - 2005. 191 trang.
25. NGUYỄN ĐĂNG DUNG: Nhà nước và trách nhiệm của Nhà nước. Nxb Tư pháp. Hà Nội - 2006. 583 trang.
26. Quy định mới về bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội - 2006. 143 trang.
27. Quy định mới về chính sách hỗ trợ đối với đồng bào dân tộc thiểu số: Các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành trong các năm 2003 - 2006. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội - 2006. 382 trang.
28. BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH XÃ HỘI, UNICEF: Trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS ở Việt Nam: Báo cáo pháp lý. K.Nxb. Hà Nội - 2005. 151 trang.
29. THANH TRA CHÍNH PHỦ: Việt Nam với Công ước Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng. Nxb Tư pháp. Hà Nội - 2004. 321 trang.
30. Cơ sở lý luận về dân số - phát triển và lồng ghép dân số vào kế hoạch hóa phát triển: Dự án VIE/01/P14/Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Quỹ Dân số Liên hợp quốc. Nxb Thế giới. Hà Nội - 2005. 129 trang.